

TỊNH NGHIỆP TAM PHƯỚC

TẬP 1

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không
Địa điểm: Đại hội Hoằng pháp Malaysia
Thời gian: 09-09-2000
Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ
Biên tập: Phật tử Diệu Minh

Kính thưa Chủ tịch Ủy ban trụ bị Đại hội Hoằng pháp, vợ chồng ông Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu, đại diện trụ trì chùa Cực Lạc – Pháp sư Nhật Hạnh, các vị đại diện các tôn giáo lớn, các vị trưởng lão tiền bối, các vị trợ lý đại hội, các vị đồng tu Tịnh Tông Học Hội, các vị nghị viện thành phố, các vị cư sĩ đại đức, các vị đại biểu văn hóa giáo dục, đại biểu báo chí cho đến các vị hộ pháp, các vị pháp sư đại đức đồng tu, xin chào các vị!

Chùa Cực Lạc ở Tân Thành là một đạo tràng cổ kính mà thường đổi mới. Hôm nay, mọi người chúng ta cùng hội tụ lại với nhau ở nơi đây học tập Phật pháp, nhân duyên này thù thắng không gì bằng. Đạo tràng này có lịch sử một trăm mười một năm. Dưới sự lãnh đạo của Pháp sư Nhật Hạnh, chỉ trong mấy năm ngắn ngủi đã làm cho bộ mặt được đổi mới. Đây là nhờ oai thần tam bảo gia hộ, sự ủng hộ của chính quyền địa phương và do chúng sanh khu vực này có phước. Chúng ta thấy được cảm ứng rõ ràng, thù thắng đến như vậy. Lần này Tịnh Không Pháp sư tôi đến nơi đây, vì các vị chọn ra đề tài là “**Tịnh Nghiệp Tam Phước**” trong kinh Quán Vô Lượng Thọ. Khi dạ tiệc hôm qua, tôi cũng sơ lược nói qua với các vị nhân duyên của tôi với đạo tràng này, tuy là lần đầu chúng ta gặp mặt nơi đây mà duyên phận rất sâu, rất dày.

Năm xưa, Pháp sư Viên Anh chuyên hoằng Lăng Nghiêm. Sư phụ tôi, Pháp sư Bạch Thánh – học trò của Viên lão, cả đời cũng chuyên hoằng Lăng Nghiêm. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, kinh Lăng Nghiêm cũng là thời khóa tu chính của tôi. Ngày trước đã từng giảng qua rất nhiều lần, tôi nhớ được dường như là trước sau giảng qua bảy lần. Mãi đến sau khi lão cư sĩ Lý Bình Nam vãng sanh, tôi nhận sự dặn bảo của thầy chuyên tu chuyên hoằng kinh Vô Lượng Thọ, bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên. Việc này trong Phật pháp gọi là sự truyền thừa mà người xưa đã nói. Ở vào xã hội ngày nay đã rất là hiếm rồi, thế nhưng những lão pháp sư hoằng pháp thời cận đại chúng ta thường hay gặp cũng rất cảm phục mà tán thán, pháp sư có thể ở trong và ngoài nước giảng kinh nói pháp dường như toàn bộ thấy đều nhận qua giáo dục của người xưa. Người xuất thân từ Phật học viện của Tân Hưng rất hiếm thấy, bao gồm Lão Pháp sư Trúc Ma nơi đây, Pháp sư Diễn Bồi của Singapore đã vãng sanh, chúng ta đều là tiếp nhận sự truyền thừa của người xưa. Sự truyền thừa này ở Trung Quốc đã có lịch sử hơn hai ngàn năm. Hiệu quả của nó cũng rất tốt, rất đáng được chúng ta ở ngay trong dạy học sâu sắc mà

suỵ ngẫm, không nên đem nó phẻ bỏ. Thứ cổ xưa của chúng ta nhưng bên trong đó có nhiều thứ rất tốt, cũng như giáo học của Phật Đà vậy.

Đoạn kinh văn này trong kinh điển ghi chép, Phu nhân Vi Đề Hy ngay lúc đó gặp phải tai biến gia đình, quốc gia, tai biến đối với nhân sanh, có cảm giác rất là thoái tâm. Bà cầu mong với Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho bà là thế gian này có hoàn cảnh sống nào tốt hơn chẳng? Nếu dùng lời hiện tại mà nói, có chỗ để di dân chẳng? Khải thỉnh của Vi Đề Hy phu nhân Thế Tôn tiếp nhận rồi, liền dùng thần lực biến hiện ra mười phương cõi nước chư Phật trước mặt bà, làm cho bà có thể nhìn thấy. Chúng ta phải nghĩ đến địa Phương này. Ngày nay chúng ta có thể đem tình huống của mọi góc độ của địa cầu, dùng kỹ thuật của khoa học, truyền hình vệ tinh, dùng màn hình của ti vi hiện bày ra trước mặt của chúng ta. Những thiết bị cơ khí này rất phức tạp, Thế tôn không cần phải phức tạp đến như vậy. Thần lực của Ngài có thể biến hiện cho phu nhân Vi Đề Hy xem, hơn nữa cái mà bà xem thấy là lập thể, không phải là mặt phẳng, như ở trước mặt. Chúng ta từ chỗ này thể hội được khoa học của thế giới Tây Phương Cực Lạc cao minh hơn rất nhiều so với chúng ta. Cho nên năm trước, tôi giảng kinh ở nước Mỹ, tôi đã khuyên các nhà khoa học bậc nhất trên thế giới nên đi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để du học, cố gắng học tập với Phật A Di Đà. Phu nhân Vi Đề Hy nhìn thấy rất nhiều thế giới chư Phật, hoàn cảnh sinh hoạt của họ nơi đó, nơi chốn tu học thù thắng hơn rất nhiều so với thế giới này của chúng ta, bà chọn lựa thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Thế Tôn không hề giới thiệu trước cho bà, mà để bà tự mình lựa chọn. Sự lựa chọn của bà đương nhiên Thích Ca Mâu Ni rất hoan hỷ, đích thực bà có mắt nhìn, có trí tuệ. Trong thế giới chư Phật đã chọn lựa ra rất thù thắng, rất viên mãn, rất ổn định, một hoàn cảnh sinh sống tốt đến như vậy. Thế là phu nhân Vi Đề Hy cầu xin Thế Tôn chỉ dạy làm cách nào để đi. Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà là tốt, làm thế nào có thể vãng sanh? Dùng lời hiện đại mà nói, chúng ta dùng phương pháp gì, điều kiện gì mới có thể di dân đến thế giới Tây Phương Cực Lạc? Thế Tôn trước khi dạy cho bà phương pháp liền nói cho bà nghe một đoạn kinh văn. Đoạn kinh văn khi vừa mở đầu là:

“Nhĩ thời Thế Tôn, cáo Vi Đề Hy: “Nhữ kim tri bất, A Di Đà Phật, khứ thử bất viễn, nhữ đương hệ niệm, để quán bỉ quốc, tịnh nghiệp thành giả. Ngã kim vi nhữ, quảng thiết chúng thí, diệc linh vị lai thế, nhất thiết phạm phu, dục tu tịnh nghiệp giả, đắc sanh Tây Phương Cực Lạc quốc độ””.

Mấy câu nói này của Thế Tôn rõ ràng nói với chúng ta, thế giới Cực Lạc đi thì không xa, đích thực không xa. Đại đức xưa thường nói: **“*Sanh thì nhất định sanh, đi thì đích thực không đi*”**. Hàm nghĩa của câu nói này đích thực rất khó lý giải. Hiện tại do vì khoa học phát triển, chúng ta tiếp nhận một số giáo dục của khoa học, dùng khoa học cận đại để ứng chứng thì dễ dàng hiểu được quá nhiều.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng thế giới hiện tiền của chúng ta là không đồng một không gian duy thứ. Cũng giống như chúng ta xem truyền hình, màn truyền hình chỉ là một, còn kênh đài không giống nhau. Chúng ta chuyển đổi một kênh thì là thế giới Tây Phương Cực Lạc, vẫn là một màn hình này. Cho nên nói sanh thì nhất định sanh, đi thì thật không đi, chuyển một kênh thôi. Ngày nay chúng ta không biết dùng phương pháp gì để chuyển đổi không gian, nếu như hiểu được cách chuyển đổi kênh đài này thì mười phương cõi nước chư Phật đều ở ngay trước mặt. Phật ở trong kinh điển thường hay nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trên thực tế đang tồn tại những không gian duy thứ không giống nhau. Ý nghĩa mấy câu nói này của Phật rất sâu, rất rộng.

Dùng phương pháp gì? “Nhữ đương hệ niệm”. Trên kinh Di Đà dạy chúng ta: *“Nhất tâm hệ niệm”*. Đây là bản dịch của Ngài Huyền Trang, Đại sư Huyền Trang dịch là nhất tâm hệ niệm, trong bản dịch của Đại sư Cưu Ma La Thập là: *“Nhất tâm bất loạn”*. Ngài La Thập là dịch ý, Đại sư Huyền Trang là dịch từ. Đây là dạy bảo chúng ta bí quyết vắng sanh, bí quyết này Phật ở trên đại kinh thường giảng. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: *“Hư không pháp giới tất cả chúng sanh là duy tâm sở hiện duy thức sở biến”*. Trên kinh đại thừa thường nói: *“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”*. Hệ niệm quán tưởng.

Chúng ta biết được bí quyết đột phá thời không, chúng ta vì sao không thể đột phá? Vì vọng niệm của chúng ta quá nhiều! Phân biệt, chấp trước quá nhiều cho nên không thể đột phá! Do đây chúng ta cũng có thể thể hội được không gian không giống nhau. Từ trên lý luận mà nói là duy thứ không hạn độ. Do đâu mà tạo thành, từ đâu mà ra? Phật nói pháp giới vốn dĩ là nhất chân. Thế giới Hoa Tạng trong kinh Hoa Nghiêm, thế giới Cực Lạc trong kinh A Di Đà đều là thuộc về pháp giới nhất chân. **Pháp giới vốn dĩ là nhất chân, tại vì sao lại biến thành không gian duy thứ phức tạp đến như vậy? Phật ở trên kinh nói với chúng ta nguyên nhân này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra.** Vọng tưởng chấp trước của chúng sanh là vô lượng vô biên, làm cho không gian thu nhỏ, làm không gian biến hình, cho nên biến thành mười pháp giới. Mười pháp giới là phần lớn, mỗi một pháp giới là phần nhỏ vô cùng phức tạp. Chúng ta biết được mười pháp giới này từ đâu mà ra, chúng ta cũng liền hiểu được làm thế nào để giải quyết vấn đề, hồi phục lại nhất chân. Thế nên Phật ở trong Hoa Nghiêm, ở trong đại kinh, trong kinh Di Đà, ở trong kinh Vô Lượng Thọ, Quán kinh mà hôm nay chúng ta giảng đều nói đến **Hệ Niệm Đế Quán. Tịnh nghiệp mới có thể thành tựu. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Tâm tịnh thì có thể đột phá chướng ngại của thời không.** Như vậy, phương pháp này đã vì chúng ta nêu ra rồi, nói rõ ở đoạn kinh văn sau.

Phật rất từ bi, không những phụ nhân Vi Đề Hy thỉnh pháp bà nhận được lợi ích, sự thỉnh pháp của bà cũng là đặc biệt, có thể nói cho tất cả phàm phu đời Mạt Pháp (đây là chỉ những người đời hiện tại này của chúng ta), chúng ta cũng muốn tu tịnh nghiệp,

cũng muốn cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, y theo lý luận phương pháp này mà tu học đều có thể thành tựu. Thế nên phía sau Phật liền nói ra ba việc, đây là ba tiền đề.

“Dục sanh bỉ quốc giả, đương tu Tam Phước”.

Chúng ta biết, trên tất cả kinh luận đều nói, Phật là lưỡng túc tôn. Túc là ý nghĩa đầy đủ, chính là ý viên mãn. Trí tuệ của Phật viên mãn, phước báu của Phật viên mãn. Tây Phương là nước Phật, nhất chân pháp giới là cõi nước chư Phật, nếu chúng ta không có trí tuệ, không có phước báu thì không cách gì tiến vào cõi nước của các Ngài, không thể nào bước vào hoàn cảnh, đời sống tu học của các Ngài. Cho nên trước tiên dạy chúng ta tu phước, nhà Phật gọi là phước huệ song tu. Phước là trước tiên, huệ phải ở phía sau. Trước tu phước, sau tu huệ, việc này rất có đạo lý. Chúng ta xem ngôn ngữ thường nói: “Phước đến tâm sáng”. Một người tu phước, phước báu hiện tiền rồi, con người này đột nhiên thông minh, liền có trí tuệ. Do đây có thể biết, phước báu cùng trí tuệ có liên quan mật thiết. Chỗ này là Thế Tôn dạy chúng ta tu phước trước, tu tam phước.

Phước thứ nhất, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Đây là điều đầu tiên. Điều đầu tiên cũng chính là căn bản, là nền tảng của phước đức. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta như vậy, thời xưa Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc cũng là dạy chúng ta như vậy.

Ngày trước, tôi gặp qua một số người đọc sách Khổng Tử, thực tế mà nói hiện tại cũng không có nhiều. Tôi hỏi họ, cả đời giáo học của Khổng Mạnh dạy người cái gì? Có thể dùng một câu nói đem nó giới thiệu cho rõ ràng hay không? Tôi đưa ra vấn đề này, không người nào giải đáp cho tôi. Kỳ thật đáp án này nằm ở trong Tứ Thư Đại Học. Các vị mở chương đầu tiên của Đại Học: “Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân nhân, tại chí ư chí thiện”. **Biết dừng thì sau có định, định rồi thì có được an, an rồi thì có thể lắng lại, lắng lại thì có thể đắc.** Giáo học của Khổng Mạnh cả đời không ngoài đoạn này, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc.

Giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật chúng ta có thể dùng một câu nói được rõ ràng hay không? Có thể, chính là câu này: **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”.** Bốn mươi chín năm đã nói không ngoài cương lĩnh này. Đây là căn bản giáo nghĩa của Phật pháp, cũng giống như nhà Nho nói minh đức.

Minh đức là gì? Minh đức chính là hiếu kính, hiếu kính là đức năng trong bốn tánh. Chữ hiếu này ý nghĩa sâu rộng vô cùng.

Cách viết chữ này của Trung Quốc, ở trong lục thư thuộc về hội ý. Văn tự Trung Quốc là văn tự sáng tạo, có sáu nguyên tắc gọi là lục pháp, cũng gọi là lục thư. Đây là một loại trong lục pháp, gọi là hội ý. Bạn nhìn thấy chữ này liền thể hội ý của nó. Chữ này bên trên là chữ lão, bên dưới là chữ tử. Ý này rất rõ ràng, đời trước cùng đời sau là một thể. Nếu như phân nó ra, hiện tại gọi là sự khác biệt, khác biệt thì không có hiểu

nữa, thì chữ này không còn nữa. Người ngoại quốc có khác biệt, trong văn hóa Trung Quốc không có sự khác biệt. Trên một đời thì còn có trên một đời nữa, dưới một đời thì còn có dưới một đời nữa, quá khứ vô thủy, vị lai vô cùng, là một thể sinh mạng. Đây là hàm ý trong chữ này.

Trong nhà Phật nói, nhà Phật gọi chân như, gọi bốn tánh, gọi chân tâm, gọi lý thể, rộng khắp mười phương, khắp cùng các cõi, cùng với dấu hiệu, cả biểu hiện này không hề khác biệt. Trong biểu hiện này xem thấy khắp cùng các cõi, rộng khắp mười phương. Trong kinh Phật thường nói: *“Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân”*. Biểu hiện này chính là đại biểu pháp thân, chính là một đại biểu của tất cả chúng sanh hư không pháp giới. Trung Quốc dùng chữ này, nếu bạn không hiểu đạo lý của chữ Hiếu này thì bạn làm sao có thể hiểu được, hạnh đức của hiếu bạn làm sao có thể sanh khởi. Trong biểu hiện này bao gồm tất cả.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: *“Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”*. Có tình ngày nay chúng ta gọi là động vật, vô tình ngày nay gọi là thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên, đều là thứ biến hiện ra từ tự tánh. Cho nên chữ Hiếu này đại biểu cho hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Vốn dĩ chính là như vậy, nhà Phật gọi pháp vốn như thế. Đây là lý luận của chữ Hiếu này, sâu rộng vô cùng tận, thực tiễn ở cha con.

Chúng ta từ nhỏ mà quán sát, đứa bé vừa mới sanh ra, cha mẹ thương yêu quan tâm đối với nó, đó là biểu hiện từ tự tánh, tự nhiên mà biểu lộ ra. Lại quán sát đứa bé, khi mới hai, ba tuổi là đã biết chuyện rồi, đều là biết thương yêu cha mẹ. Thiên tính là như vậy. Cho nên chữ Hiếu này là thiên tính, phát xuất ra từ thiên tính. Nhưng nếu như con người không nhận được giáo dục tốt, thiên tính rất dễ bị mê mất. Giáo dục cho ngày sau là vô cùng quan trọng. Ngày sau cần thiết phải tiếp tục tiếp nhận giáo dục của thánh hiền nhân.

Thế nào gọi là “Thánh”? Định nghĩa của chữ Thánh này là đối với vũ trụ nhân sanh, vạn sự vạn vật thông đạt rõ ràng mà không có sai lầm, người này chúng ta liền gọi họ là thánh nhân. Hay nói cách khác, Thánh nhân, nếu dùng lời dễ hiểu ngày nay mà nói thì chính là người minh bạch. Phạm phu chúng ta đối với sự lý nhân quả của vũ trụ nhân sanh hoàn toàn không hiểu. Nếu thông đạt rồi, con người này gọi là thánh nhân. Không thông đạt thì gọi là phạm phu. Người Trung Quốc gọi thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật, xưng là Phật Đà. Phật Đà chính là Thánh Nhân, người phương Tây gọi là Thượng Đế, gọi là thần, kỳ thật chỉ là một. Chúng ta từ nhỏ mà đọc tụng tất cả điển tịch của các tôn giáo trên thế giới chúng ta liền hiểu rõ. Những người viết ra kinh điển là Thánh Nhân, họ đối với đại đạo lý của vũ trụ nhân sanh đều hiểu rõ, đều thông đạt, không hề khác nhau. Khi chúng ta nghĩ đến ba mươi hai ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm, đáng dùng thân gì để độ Bồ Tát liền hiện ra thân đó. Bồ Tát Quán Thế Âm không có tướng trạng nhất định, tùy tâm chúng sanh mà biến hiện tướng trạng không giống nhau.

Trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”. Ba mươi hai ứng thân trong phẩm Phổ Môn đã nói, nên lấy thân gì để độ Ngài liền hiện ra thân đó, nên nói pháp gì cho chúng sanh nghe Ngài liền nói ra pháp đó. Do đó Phật không có hình tướng nhất định, cũng không có định pháp để nói. Đây là trí tuệ chân thật, nhất định không có định pháp để nói. Cũng giống như thầy thuốc giỏi, một vị bác sĩ, Bác sĩ có sẵn phương thuốc tốt không? Không có. Họ chuẩn đoán cho bạn, sau khi chuẩn đoán xong mới ra toa cho bạn, tuyệt đối không thể nói dự bị trước một đồng phương thuốc tốt để dành cho người bệnh. Làm gì có loại bác sĩ cho bạn uống thuốc không hết bệnh thì nói là phương thuốc của tôi rất hay, tại bệnh của bạn sai rồi. Chư Phật Bồ Tát, các vị Thánh Nhân của các tôn giáo thế gian đều rất hay, cho nên chúng ta từ quan điểm của Phật giáo mà nhìn, tất cả chúng thân trong các tôn giáo đều là Phật, Bồ Tát hóa thân, đều là Phật Bồ Tát. Khi tôi vừa nói ra câu này, rất nhiều thần phụ của Thiên Chúa giáo, mục sư của Ki Tô giáo nghe rồi hai mắt đều mở rất to. Tôi liền nói, từ cái nhìn của các vị, chư Phật Bồ Tát đều là hóa thân của Thượng Đế. Họ vừa nghe xong, chúng ta là bình đẳng mà, thiết không phân biệt gì cả, là một không phải là hai, không nên phải cãi nhau, không nên phải tranh chấp. Xác xác thực thực chỉ là một. Cũng giống như thân thể con người của chúng ta vậy, tôn giáo không giống nhau là khí hòa của thân thể của chúng ta không giống nhau, chủng tộc không giống nhau là tay chân trên thân thể chúng ta không giống nhau, là một thân thể thôi. Bất cứ nơi nào có một tế bào bị bệnh thì cả thân thể chúng ta đều không tự tại. Là một đạo lý. Hư không pháp giới là một pháp thân, như vậy bạn mới có thể thông hiểu được kinh điển này.

Thật đã thông suốt rồi, thấu hiểu rồi, sau đó ý nghĩa của hiếu đạo bạn liền thông đạt tường tận, bạn cũng hiểu được áp dụng ra sao. Học thuyết nhà Nho xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, nền tảng Phật pháp cũng là xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, mãi về sau đều là hiếu đạo có trường rộng lớn mà thôi. Phật ở trong giới kinh nói với chúng ta rất rõ: “*Tất cả nam tử là cha ta, tất cả nữ nhân là mẹ ta*”. Việc này là tận hiếu, phạm vi hiếu đạo liền được mở rộng, hiếu thuận tất cả chúng sanh. Đây là hiển lộ tánh đức viên mãn.

Ngày nay khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm trái với giáo huấn của Phật Đà, trái với giáo huấn của Thánh hiền. Chúng ta tỉ mỉ đem học thuyết của Nho và Phật hợp chung lại xem thì càng dễ dàng hiểu rõ, càng dễ dàng thể hội. Do đó, thực hiện hiếu đạo chính là thân nhân. Thân nhân dùng lời hiện tại mà nói là nhân tình từ bác ái, đối tượng là từ tất cả chúng sanh. Sau cùng nói với chúng ta, minh đức cùng thân nhân đều phải đạt đến viên mãn nhất, cứu cánh nhất, đạt đến chí thiện. Cả đời con người ở thế gian, đây là một việc lớn.

Chí thiện là gì?

Chí thiện chính là làm Thánh, làm Phật. Cho nên người xưa đọc sách cùng người hiện tại đọc sách không giống nhau. Người xưa đọc sách chí tại Thánh hiền. Người học

Phật tại vì sao đến học Phật? Ta học Phật chỉ tại làm Phật. Làm Phật mới là chí thiện, làm Thánh nhân mới là chí thiện. Chỉ ư chí thiện lập chí làm Phật, lập chí làm thánh nhân, tâm của chúng ta liền định lại, không bị môi trường bên ngoài mê hoặc, không bị hoàn cảnh bên ngoài làm dao động, tâm của bạn liền định. Định thì sau đó có thể an. An thì bạn được tự tại, bạn được an vui, an thì sau đó được lắng lại. Lắng lại là trí tuệ, trí tuệ liền khai mở. Sau cùng là lắng lại có thể đắc, đắc cái gì vậy? Cái chí thiện mà bạn đã mong cầu, bạn liền được rồi. Thông thường chúng ta nói, bạn học Phật chứng đắc được quả vị của Phật, bạn học Nho đắc được cảnh giới của Thánh Nhân. Nho và Phật không hề khác nhau. Đây nói một chữ Hiếu.

Chữ Hiếu thực tiễn ngay trong cuộc sống là dưỡng, **cho nên câu thứ nhất là “Hiếu dưỡng phụ mẫu”**. Không chỉ đời sống thường ngày của cha mẹ chúng ta phải nên chăm sóc, thiên kinh địa nghĩa. Thế nhưng hiện tại người ngoại quốc không nuôi cha mẹ. Người Trung Quốc vẫn còn quan niệm này, nhưng hiện tại quan niệm này đã dần dần tan nhạt. Đây là nguy cơ, ý thức dân tộc của chúng ta, việc này chúng ta phải cảnh giác. ***Nuôi dưỡng cha mẹ được xem là tận hiếu chăng? Không phải.*** Người xưa nêu ra thí dụ rất nhiều, động vật đều nuôi dưỡng cha mẹ. Phải hiếu được dưỡng cái tâm của cha mẹ, dưỡng cái chí của cha mẹ. Nếu như chúng ta thường hay làm cho cha mẹ vì hành vi của mình mà sanh phiền não thì bất hiếu. Khi còn nhỏ ở trường học tập, bài tập không được tốt, cha mẹ lo lắng phiền muộn là bất hiếu. Thân thể không được khỏe là bất hiếu. Không tôn kính lão sư, không hòa thuận với đồng học đều làm cho cha mẹ lo lắng. Tóm lại mà nói, bạn làm cho cha mẹ lo lắng thì không phải dưỡng phụ mẫu. Khi lớn lên, học tập xong rồi, kết hôn rồi, sau khi kết hôn, anh em dâu rể bất hòa, cha mẹ cũng lo lắng. Bạn lại sinh ra con cái, con cháu bất hòa, cha mẹ lại lo lắng, làm cho cha mẹ phải lo lắng cả một đời. Tận hiếu không phải dễ.

Bước vào xã hội, chúng ta nêu ra một ví dụ, bạn phục vụ ở một công ty, bạn không thể trung thành với ông chủ, không thể cùng hợp tác với đồng sự, không thể đối đãi tốt với thuộc hạ của mình đều là bất hiếu. Bạn mới biết được phạm vi của chữ hiếu này rất rộng, đều bao gồm hết tất cả đời sống của chúng ta trong đó. Đây là nói cái tâm của chúng ta phải làm thế nào để dưỡng cha mẹ. Làm cho cha mẹ vui vẻ, tâm an thì mới là một người con hiếu. Thế nhưng vẫn chưa thể gọi là tận hiếu, tại vì sao vậy? Chí của cha mẹ, bạn có nghĩ đến hay không? Chí là kỳ vọng của cha mẹ đối với bạn. Việc này người thế gian thường nói mong con thành rồng, mong con thành Phụng. Bạn không thành được rồng, không thành được phụng là bất hiếu.

Rồng là cái gì vậy? Rồng là Phật, rồng là Thánh nhân. Hay nói cách khác, bạn không thể tu dưỡng chính mình đạt đến địa vị của thánh hiền, không thể làm đến được các việc thiện trong thiên hạ, cha mẹ đối với sự chăm sóc đời sống vật chất của bạn cũng có thể là rất an vui, thế nhưng cha mẹ đối với nguyện vọng của bạn, bạn vẫn không thể làm được. Cho nên Đẳng Giác Bồ Tát hiếu vẫn chưa được viên mãn. Tại vì sao vậy? Vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá. ***Hiếu dưỡng phụ mẫu, câu nói này***

làm được viên viên mãn mãn, một chút khiêm khuyết cũng không có là ai vậy? Là quả địa Như Lai. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn chưa đạt được cứu cánh viên mãn. Bạn thử nghĩ xem, Phật pháp không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh chính là một câu này. Cho nên nếu như người ta hỏi, cái gì là Phật pháp? Phật pháp là hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Phật pháp không phải là tôn giáo, mà là giáo dục. Cho nên chúng ta tỉ mỉ từ trong kinh điển mà quan sát, cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật là giáo dục chí thiện viên mãn đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh.

Thích Ca Mâu Ni Phật là người thế nào vậy? Nếu chúng ta dùng chức vị ngày nay, thì Ngài là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, Ngài là một vị năm xưa ở đời làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, đáng được người tôn kính. Không chỉ người chúng ta tôn kính, thần cũng tôn kính. Tất cả chúng sanh mười pháp giới không ai là không tôn kính. Cả đời Ngài là hoàn toàn công hiến, Ngài không hề đề ra yêu cầu đối với bất cứ ai, Ngài công hiến triệt để. Ngài không hề tiêu cực. Mỗi ngày dạy học, cùng mọi người lên lớp tám giờ, bốn mươi chín năm không hề ngơi nghỉ. Chúng ta không hề nhìn thấy trên kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật lúc nào thì đi nghỉ hè. Thích Ca Mâu Ni Phật không hề nghỉ hè. Một năm ba trăm sáu mươi ngày, một ngày nghỉ cũng không có, thật tinh tấn! Đây đều là làm gương tốt cho người sau xem. Đó là một người triệt để giác ngộ.

Hiếu dưỡng cha mẹ, tôi dùng một ít thời gian nói sơ đại ý của câu nói này, hy vọng đồng tu tỉ mỉ mà thể hội. Chúng ta phải hồi phục lại tánh đức. Nếu muốn vượt khỏi luân hồi, vượt khỏi mười pháp giới, bốn chữ này rất quan trọng. Nếu như lơ là với nền tảng này, trong Phật pháp không luận là tu một pháp môn nào đều không thể thành tựu. Như chúng ta xây một cái nhà, không luận là xây nhà nào, không luận là xây cao hay thấp, đây là nền tảng, đây là cơ bản. Bạn không có nền tảng thì bạn nhất định không thể thành tựu.

Hiếu đạo phải do ai đến dạy bạn? Phải do lão sư, cho nên Phật pháp là sư đạo. Sư đạo xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo.

Câu thứ hai: “Phụng sự sư trưởng”.

Trong xã hội cũ Trung Quốc, ân đức của lão sư cùng cha mẹ là giống nhau, là bình đẳng. Chúng ta xem thấy trong lễ kính, phong tục tập quán của người xưa cùng hiện tại không giống nhau. Người xưa đối với người trưởng thành, nam tử hai mươi tuổi mặc áo lễ, đội mũ. Mặc áo lễ thì bạn là người trưởng thành, không thể xem bạn như một đứa trẻ. Nữ nhi mười sáu tuổi búi tóc chải đầu là đã trưởng thành. Trưởng thành thì mọi người đều tôn trọng, không được gọi tên của bạn. Đồng bạn với mình, anh em bè bạn tặng bạn một cái hiệu, chúng ta gọi là biệt hiệu, gọi hiệu, không gọi tên. Cả đời người có thể gọi tên của bạn chỉ có hai người, một là cha mẹ và một là thầy giáo, như vậy bạn mới biết được thầy giáo cùng cha mẹ là bình đẳng. Nếu như bạn trưởng thành rồi, người

ta còn gọi tên của bạn thì bạn đã có tội, không xem bạn là một người đàng hoàng. Việc đó là rất nghiêm trọng.

Bạn xem chúng ta xem thấy trong sách cổ, Hoàng Đế đối với đại thần đều gọi hiệu, không gọi tên, cung kính đối với đại thần. Nếu như Hoàng Đế gọi tên của bạn thì bạn đã phạm pháp, bạn có tội, bạn phải bị xử phạt, do đó không gọi hiệu của bạn, mà gọi tên của bạn.

Cho nên chúng ta từ trong lễ xưa mà xem thấy, học sinh cùng đối với thầy giáo và đối với cha mẹ là bình đẳng. Ân đức của thầy là đem giáo huấn của Thánh hiền truyền dạy cho chúng ta, chúng ta mới hiểu được cách làm người. Giáo học này là từ mình mình đức mà ra. *Chúng ta vì sao có được mình đức, vì sao hiểu được hiếu dưỡng cha mẹ? Đều là do thầy dạy, cho nên đối với thầy phải phụng sự. Trong phụng sự, y giáo phụng hành là then chốt.* Thầy giáo dạy bảo chúng ta, chúng ta phải có tín tâm, phải có thể lý giải, phải thực hiện cho được lời dạy, như vậy mới không phụ công thầy. Đây là học trò hiếu học của thầy. Nếu như không tin đối với lời dạy của thầy thì nhất định không nên theo ông ấy học. Vì thầy có cao minh hơn, có giỏi hơn, có đạo đức, có học vấn, bạn không có lòng tin đối với ông ấy, bạn ở trong lớp của ông ấy nhất định sẽ không có thành tựu. Cho nên chúng ta lựa chọn thầy giáo không gì khác hơn lựa chọn một người mà bạn tôn kính nhất thì thành công.